

Exercise 8: Choose the word to fill in the blanks.

Britain

He

handsome

is

nine

Trang is from Vietnam. She has got many friends from many countries. Lucy is from America. She is (1) _____ years old. She is tall and fat. Tony is from Australia. (2) _____ is nine years old, too. He is tall. Sarah is from Singapore. She (3) _____ tall and beautiful. Jack is from (4) _____. He is slim and handsome. And Jack is from Japan. He is (5) _____.



Exercise 9: Complete the sentences with the suitable word.

1. Hello. My name _____ Tom. I _____ from America.
2. _____ are you from? - _____ from Britain.
3. Nick is my friend. He is _____ Australia.
4. Where _____ she from? - She is from Japan.
5. This _____ my dog. It's brown.
6. There _____ a teacher in the classroom.
7. Those are my friends. They _____ from England.
8. There _____ a living room in my house.
9. My favorite _____ is chicken.
10. This _____ my father. He is 35 years old.

Exercise 10: Reorder the words to make the correct sentences.

1. from / are / Where / you /?/

→ _____

2. morning, / Good / teacher /!/

→ _____

3. he/ from / Where / is /?/

→ _____

4. Britain / from / She / is /./

→ _____

5. Lucy / Japan / from / is / ./

→ _____

Exercise 11: Translate into English.

1. Rất vui được gặp lại bạn.

→ _____

2. Bạn đến từ đâu? – Mình đến từ Nhật Bản.

→ _____

3. Anh ấy đến từ đâu? – Anh ấy đến từ nước Úc.

→ _____

4. Cô ấy đến từ đâu? – Cô ấy đến từ Mỹ.

→ _____

5. Anh ấy đến từ đâu? – Anh ấy đến từ Sing-ga-po.

→ _____

6. Bạn bao nhiêu tuổi? – Mình tám tuổi.

→ _____

7. Bạn khỏe không? – Mình khỏe, cảm ơn bạn.

→ _____

8. Bạn đến từ đâu? – Mình đến từ nước Pháp.

→ _____